



Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam
Vietnam Pepper Association
135A Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP HCM
Tel: (84-28) 3823.7288 - 3822.3901. Fax: (84-28) 3822.3901
Email: vpa@peppervietnam.com Website: www.peppervietnam.com

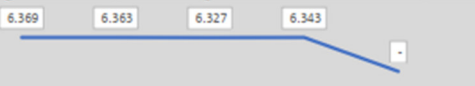
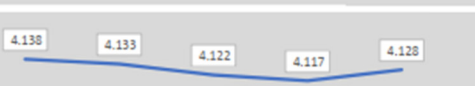
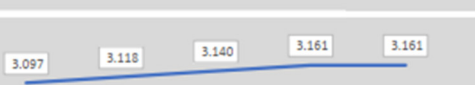
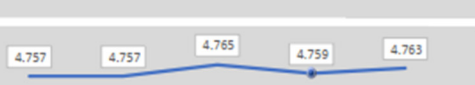
BẢN TIN TUẦN IPC

Số 22/22, 30/05-03/06/2022

THÔNG TIN NỔI BẬT TRONG TUẦN

01. Thế giới - Thị trường tuần này cho thấy phản ứng trái chiều, chỉ có Indonesia và Việt Nam ghi nhận sự gia tăng.
02. Ấn Độ - Giá Hồ tiêu Ấn Độ giảm trong 4 tuần qua.
03. Indonesia - Sau 2 tuần giảm, giá tiêu Indonesia tăng trong tuần này do đồng Rupial Indonesia tăng 1% so với USD (14.523 IDR/USD).
04. Malaysia - Giá tiêu Malaysia giao dịch nội địa và quốc tế ổn định trong 3 tuần qua.
05. Sri Lanka - Giá tiêu nội địa Sri Lanka tiếp tục xu hướng giảm trong 4 tuần qua.
06. Việt Nam - Sau 2 tuần trầm lắng, giá tiêu nội địa và quốc tế của Việt Nam tăng trong tuần này.
07. Xuất khẩu Hồ tiêu của Brazil (2020-2022).

GIÁ ĐỊA PHƯƠNG TIÊU ĐEN - USD/tấn

Nguồn	Giá hàng ngày (30/05-03/06/2022)	Giá TB tuần này - tuần trước	% Thay đổi
 Ex-Kochi		6,350 - 6,462	-2% ↓
 Ex-Lampung		3,374 - 3,348	1% ↑
 Ex-Kuching		4,128 - 4,117	0% ↔
 Ex- HCM		3,135 - 3,075	2% ↑
 Sri Lanka		4,760 - 5,014	-5% ↓

Sources:

- India : The Indian Chamber of Commerce & Industry
- Indonesia : Unofficial source, Regional Plantation and Livestock Service
- Malaysia : Malaysian Pepper Board
- Sri Lanka : Department of Export Agriculture
- Viet Nam : Viet Nam Pepper Association, HCMC
- China : Hainan Pepper Association, China Spice Association

GIÁ ĐỊA PHƯƠNG TIÊU TRẮNG - USD/tấn

Nguồn	Giá hàng ngày (30/05-03/06/2022)	Giá TB tuần này - tuần trước	% Thay đổi
 Ex-Pangkal Pinang	5.638 5.620 - 5.645 5.682	5,646 – 5,603	1% ↑
 Ex-Kuching	5.915 5.908 5.892 5.884 5.900	5,900 – 5,885	0% ↔
 Ex-HCM	4.624 4.624 4.839 4.839 4.839	4,753 – 4,667	2% ↑
 Ex-Hainan	6.185 6.185 6.185 6.185 -	6,185 – 6,185	0% ↔

Sources:

• India : The Indian Chamber of Commerce & Industry
 • Indonesia : Unofficial source, Regional Plantation and Livestock Service*
 • Malaysia : Malaysian Pepper Board
 • Sri Lanka : Department of Export Agriculture
 Viet Nam : Viet Nam Pepper Association, HCMC
 China : Hainan Pepper Association, China Spice Association

GIÁ FOB TIÊU ĐEN - USD/tấn

Cảng xuất và loại	Giá hàng ngày (30/05-03/06/2022)	Giá TB tuần này - tuần trước	% Thay đổi
 Ex-Kochi ASTA	6.627 6.621 6.584 6.601 -	6,608 – 6,719	-2% ↓
 Lampung ** ASTA	4.008 3.995 - 4.013 4.039	4,014 – 3,983	1% ↑
 Kuching ASTA	5.900 5.900 5.900 5.900 5.900	5,900 – 5,900	0% ↔
 Ho Chi Minh 500g/l	3.900 3.950 3.950 3.950 3.950	3,940 – 3,870	2% ↑
 Ho Chi Minh 550g/l	4.100 4.150 4.150 4.150 4.150	4,140 – 4,070	2% ↑

Sources:

• India : The Indian Chamber of Commerce & Industry
 • Indonesia : Unofficial source, Regional Plantation and Livestock Service*
 • Malaysia : Malaysian Pepper Board
 • Sri Lanka : Department of Export Agriculture
 Viet Nam : Viet Nam Pepper Association, HCMC
 China : Hainan Pepper Association, China Spice Association

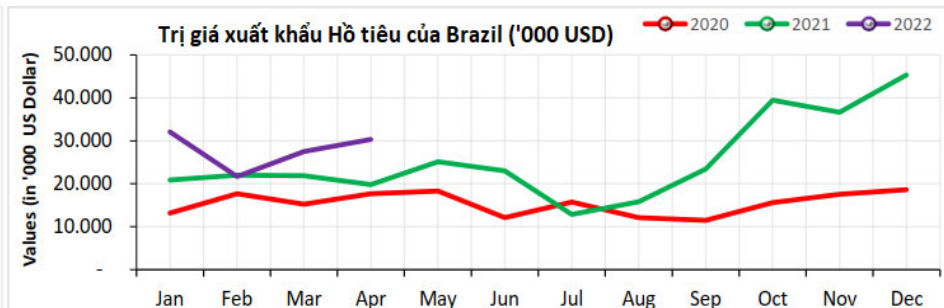
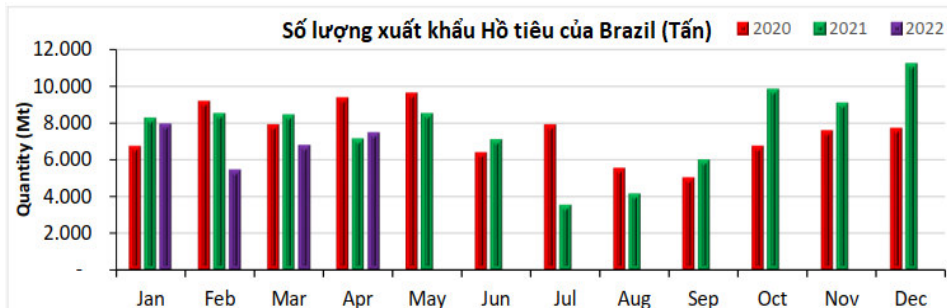
GIÁ FOB TIÊU TRẮNG - USD/tấn

Cảng xuất và loại	Giá hàng ngày (30/05-03/06/2022)	Giá TB tuần này - tuần trước	% Thay đổi
 Pangkal Pinang FAQ	6.514 6.492 - 6.522 6.565	6,523 – 6,473	1% ↑
 Kuching ASTA	7.600 7.600 7.600 7.600 7.600	7,600 – 7,600	0% ↔
 Ho Chi Minh FAQ	5.900 5.950 5.950 5.950 5.950	5,940 – 5,870	1% ↑
 Haikou FAQ	6.385 6.385 6.385 6.385 -	6,385 – 6,385	0% ↔

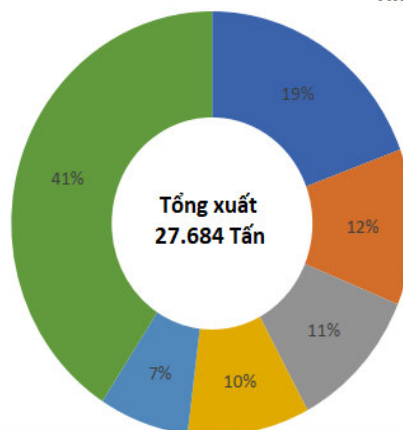
Sources:

• India : The Indian Chamber of Commerce & Industry
 • Indonesia : Unofficial source, Regional Plantation and Livestock Service*
 • Malaysia : Malaysian Pepper Board
 • Sri Lanka : Department of Export Agriculture
 Viet Nam : Viet Nam Pepper Association, HCMC
 China : Hainan Pepper Association, China Spice Association

XUẤT KHẨU HỒ TIÊU CỦA BRAZIL



5 Quốc gia nhập khẩu Hồ tiêu lớn nhất của Brazil
Tính đến tháng 4/2022



- 1 Việt Nam : 5,353 Tấn
- 2 UAE : 3,291 Tấn
- 3 Ấn Độ : 3,017 Tấn
- 4 Đức : 2,723 Tấn
- 5 Morocco : 2,007 Tấn
- 6 Khác : 11,294 Tấn



Nguồn: Thông kê ngoại thương của Brazil (Comex Stat)



Xuất khẩu Hồ tiêu của Brazil (2020-2022)

2020

2021

2022*

Tổng lượng xuất (tấn)

89,756

92,065

27,684

Tổng trị giá xuất ('000 USD)

\$185,322

\$306,301

\$111,621

Tiêu hạt

99.8%

99.8%

99.7%

Thị phần (%)

Tiêu xay

0.2%

0.2%

0.3%

Chênh lệch (%)

n.a

3%

-15%

Tiêu hạt

\$ 2,067

\$ 3,330

\$ 4,039

Giá xuất khẩu (USD/tấn)

Tiêu xay

\$ 1,030

\$ 1,439

\$ 1,728

* Tính đến tháng 4/2022

Nguồn: Thống kê ngoại thương của Brazil (Comex Stat)



GIÁ MUA TẠI NEW YORK (USD/tấn)

LOẠI	GIÁ CF TƯƠNG LAI	
	TUẦN NÀY	TUẦN TRƯỚC
Malabar black (Garbled 1)	n.a	7,150 CF Jun/Jul
Lampung black (ASTA)	n.a	4,350 CF Jun/Jul/Aug/Sep
Sri Lanka black	n.a	5,950 CF June
Brazil black (ASTA)	n.a	n.a
Sarawak black (YL)	n.a	5,050/Mt FOB Prompt
Viet Nam black (ASTA)	n.a	4,625 CF Jun/Jul
Muntok white (DW)	n.a	n.a
Muntok white (FAQ)	n.a	7,100 CF Jun/Jul
Sulawesi Soroako white	n.a	n.a
Sarawak white (BL)	n.a	7,400/Mt FOB Prompt
Viet Nam white (DW)	n.a	6,550 CF Jun/Jul

Tỷ giá /USD	China (CNY)	India (INR)	Indonesia (IDR)	Malaysia (MYR)	Viet Nam (VND)	Sri Lanka (LKR)
Tuần này	6.69	77.55	14,523	4.38	23,050	360.51
Tuần trước	6.68	77.57	14,635	4.39	23,050	359.43
Thay đổi	Không đổi	Không đổi	Tăng	Không đổi	Không đổi	Không đổi

Nguồn:

- India: x-rates.com, Financial Benchmark India Private Ltd (FBIL)
- Indonesia: Ngân hàng Trung ương Indonesia
- Malaysia: Ngân hàng Trung ương Malaysia
- Sri Lanka: Ngân hàng Trung ương Sri Lanka
- Việt Nam : Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Trung Quốc: Hệ thống thương mại ngoại hối Trung Quốc (CFETS)